

Số: **07/2022/QĐST-DS**

Sóc Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H - Phó Giám đốc Khối xử lý nợ, Ngân hàng TMCP Đ.

(Theo Giấy ủy quyền số 604/2021/UQ ngày 27/5/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên xử lý nợ, Khối xử lý nợ, Ngân hàng TMCP Đ.

Bà Nguyễn Thị B - Chuyên viên xử lý nợ, Khối xử lý nợ, Ngân hàng TMCP Đ.

(Theo Giấy ủy quyền số 16829/2021/UQ-VPB ngày 28/10/2021 của Phó Giám đốc Khối xử lý nợ, Ngân hàng TMCP Đ).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Nguyễn Trọng H1**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Bố anh Hà);

3.2. Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Mẹ anh Hà);

3.3. Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Vợ anh Hà);

3.4. Cháu **Nguyễn Trọng H2**, sinh năm 2019; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Con anh Hà, chị Nhung);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Trọng H2 là bố, mẹ cháu: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1990 và chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1997; Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng H1, bà Nguyễn Thị U và chị Nguyễn Thị Hồng H: Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng tín dụng và số tiền nợ:

Ngân hàng TMCP Đ và anh Nguyễn Trọng H đã ký kết các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng cho vay từng lần số REF1827100092/HDTD/CAUGIAY-NTH ngày ký 28/09/2018 và Giấy nhận nợ số REF 1827100092 ngày 29/9/2018, số tiền vay 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng).

- Hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ Visa) ký ngày 20/11/2018, với hạn mức vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Tính đến ngày 24/01/2022, anh Nguyễn Trọng H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền: **438.765.403 đồng** (Bốn trăm ba mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm linh ba đồng), trong đó:

Dư nợ của Hợp đồng cho vay từng lần số REF1827100092/HDTD/CAUGIAY-NTH ngày ký 28/9/2018 và Giấy nhận nợ số REF 1827100092 ngày 29/9/2018 là 363.389.993 đồng, trong đó: nợ gốc là 336.793.311 đồng; nợ lãi trong hạn là: 25.009.512 đồng và nợ lãi quá hạn là: 1.587.170 đồng.

Dư nợ của Hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ Visa) ký ngày 20/11/2018 là 75.375.410 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 238-1, tờ bản đồ số 13, thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số CM xxxxxx, sổ vào sổ cấp GCN: CS-SS 07913 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2018 mang tên: Nguyễn Trọng H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1356/2018/HĐTC, quyền số 03TP/CC-SCC/HDDGD ngày 28/09/2018 ký tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp có anh Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Trọng H1, bà Nguyễn Thị U, chị Nguyễn Thị Hồng H và cháu Nguyễn Trọng H2 đang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

3. Nghĩa vụ và phương thức trả nợ:

Anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi theo phương thức:

- Kỳ thứ nhất: Đến ngày 25/02/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Kỳ thứ hai: Đến ngày 25/3/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Kỳ thứ ba: Đến ngày 25/4/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Kỳ thứ tư: Đến ngày 25/5/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Kỳ thứ năm: Đến ngày 25/6/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Kỳ thứ sáu: Đến ngày 25/7/2022, anh Nguyễn Trọng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 24/01/2022 là 398.765.403 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm linh ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/01/2022 theo quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF1827100092/HĐTD/CAUGIAY-NTH ngày ký 28/09/2018, Giấy nhận nợ số REF 1827100092 ngày 29/9/2018 và Hợp đồng hạn mức tín dụng (Thẻ Visa) ký ngày 20/11/2018 cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP Đ trên dư nợ gốc thực tế.

Toàn bộ số tiền anh Nguyễn Trọng H trả cho Ngân hàng trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Trong trường hợp anh Nguyễn Trọng H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 238-1, tờ bản đồ số 13, thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 074611, sổ vào sổ cấp GCN: CS-SS 07913 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/04/2018 mang tên: Nguyễn Trọng H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng:

1356/2018/HĐTC, quyền số 03TP/CC-SCC/HDDGD ngày 28/09/2018 ký tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Hiện trên tài sản thế chấp có anh Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Trọng H1, bà Nguyễn Thị U, chị Nguyễn Thị Hồng H và cháu Nguyễn Trọng H2 đang ở. Ngoài ra, không còn ai khác.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, thì anh Nguyễn Trọng H phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.775.000 đồng (Mười triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Các đương sự thỏa thuận để anh Nguyễn Trọng H tự nguyện chịu toàn bộ để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 10.980.000 đồng (Mười triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0004637 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa